

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
“Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng các phương án phòng ngừa,
đảm bảo an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2024 (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 72/TTr-SKH-CN ngày 17/9/2024; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 3190/STC-TCHCSN ngày 16/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học với các nội dung sau đây:

1. Tên nhiệm vụ: Điều tra, phân tích, dự báo và xây dựng các phương án phòng ngừa, đảm bảo an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Cơ quan chủ trì: Viện An ninh phi truyền thống - Trường Quản trị và Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Chủ nhiệm đề tài: PGS. TS Đỗ Khắc Hải.

4. Mục tiêu của đề tài:

** Mục tiêu tổng quát:*

Đánh giá được thực trạng và xây dựng được các phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh môi trường biển, đảm bảo an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định; nâng cao khả năng nhận diện các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa đối với an ninh môi trường biển phục vụ phát triển bền vững của tỉnh Bình Định.

** Mục tiêu cụ thể:*

- Đánh giá được thực trạng các nguy cơ, thách thức, mối đe dọa an ninh môi trường biển (tác động tới kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, quốc phòng) và công tác phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, mối đe dọa an ninh môi trường biển, bảo đảm an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Dự báo được về tình hình an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng được các phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, mối đe dọa an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

5. Nội dung:

a) Nội dung 1. Xây dựng cơ sở lý luận về an ninh môi trường biển

- Công việc 1.1: Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và nước ngoài về an ninh môi trường biển; mối đe dọa về an ninh môi trường biển.

- Công việc 1.2: Nghiên cứu và hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về an ninh môi trường biển (trên thế giới và Việt Nam).

- Công việc 1.3: Mối quan hệ biện chứng giữa an ninh môi trường biển với an ninh quốc gia, phát triển bền vững; liên hệ, đánh giá với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh Bình Định.

- Công việc 1.4: Nghiên cứu nhận diện các mối đe dọa (nguy cơ, thách thức, sự cố, thảm họa, khủng hoảng) an ninh môi trường biển; liên hệ, đánh giá với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh Bình Định.

- Công việc 1.5: Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quản trị an ninh môi trường nói chung và quản trị an ninh môi trường biển của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

b) Nội dung 2. Đánh giá thực trạng tình hình an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Công việc 2.1: Đánh giá thực trạng an ninh môi trường biển của tỉnh Bình Định liên quan tới chất thải trong hoạt động công nghiệp và cảng biển.

- Công việc 2.2: Phân tích, đánh giá về các tác động, ảnh hưởng của các mối đe dọa an ninh môi trường biển do chất thải công nghiệp và cảng biển đối với chất lượng sống của người dân, sự phát triển của doanh nghiệp, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công việc 2.3: Đánh giá thực trạng an ninh môi trường biển liên quan đến tai nạn hàng hải, sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và hoạt động nhận chìm ở biển trên địa bàn tỉnh Bình Định (trên cơ sở tư liệu thu thập và số liệu điều tra xã hội học).

- Công việc 2.4: Phân tích, đánh giá về các tác động, ảnh hưởng của các mối đe dọa an ninh môi trường biển liên quan đến tai nạn hàng hải, sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và hoạt động nhận chìm ở biển đối với chất lượng sống của người dân, sự phát triển của doanh nghiệp, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định.

- Công việc 2.5: Đánh giá thực trạng an ninh môi trường biển trong bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bình Định (trên cơ sở tư liệu thu thập và số liệu điều tra xã hội học), bao gồm cả các xung đột xã hội có nguyên nhân từ các vấn đề trong bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (khiếu kiện, tranh chấp, gây rối trật tự công cộng, biểu tình, chống người thi hành công vụ, phá hủy tài sản...) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Công việc 2.6: Phân tích, đánh giá về các tác động, ảnh hưởng của các mối đe dọa an ninh môi trường biển trong bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học đối với chất lượng sống của người dân, sự phát triển của doanh nghiệp, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định.

- Công việc 2.7: Đánh giá thực trạng an ninh môi trường biển liên quan đến du lịch biển trên địa bàn tỉnh Bình Định (trên cơ sở tư liệu thu thập và số liệu điều tra xã hội học).

- Công việc 2.8: Phân tích, đánh giá về các tác động, ảnh hưởng của các mối đe dọa an ninh môi trường biển liên quan tới hoạt động du lịch biển đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Bình Định.

- Công việc 2.9: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng và các mô hình tốt về phòng ngừa, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật và tội phạm liên quan đến an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định (trên cơ sở tư liệu thu thập và số liệu điều tra xã hội học).

c) Nội dung 3. Dự báo các mối đe dọa an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Công việc 3.1: Dự báo các mối đe dọa (nguy cơ, thách thức, sự cố...) an ninh môi trường biển liên quan tới chất thải trong hoạt động công nghiệp và cảng biển đối với sự ổn định và phát triển bền vững của tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Công việc 3.2: Dự báo các mối đe dọa (nguy cơ, thách thức, sự cố) an ninh môi trường cảng biển liên quan đến tai nạn hàng hải, sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và hoạt động nhận chìm ở biển đối với sự ổn định và phát triển bền vững của tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Công việc 3.3: Dự báo các mối đe dọa (nguy cơ, thách thức, sự cố) an ninh môi trường biển trong bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học đối với sự ổn định và phát triển bền vững của tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Công việc 3.4: Dự báo các mối đe dọa (nguy cơ, thách thức, sự cố) an ninh môi trường biển liên quan tới du lịch biển đối với sự ổn định và phát triển bền vững của tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Công việc 3.5: Dự báo xu hướng tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm liên quan đến an ninh môi trường biển tại tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

d) Nội dung 4. Xây dựng các phương án khung về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nghiên cứu đề xuất với tỉnh Bình Định một số chủ trương /giải pháp cơ bản để đảm bảo an ninh môi trường biển, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Công việc 4.1: Xây dựng phương án khung (giải pháp) về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa (nguy cơ, thách thức) an ninh môi trường biển tỉnh

Bình Định liên quan tới chất thải trong hoạt động công nghiệp và cảng biển (các hoạt động gây ô nhiễm môi trường biển).

- Công việc 4.2: Xây dựng các phương án khung (giải pháp) về phòng ngừa, bảo đảm an ninh môi trường biển liên quan đến tai nạn hàng hải, sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và hoạt động nhận chìm ở biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Công việc 4.3: Xây dựng phương án khung (giải pháp) về phòng ngừa, bảo đảm an ninh môi trường biển liên quan đến bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Công việc 4.4: Xây dựng phương án khung (giải pháp) về phòng ngừa, bảo đảm an ninh môi trường du lịch biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Công việc 4.5: Đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực phòng ngừa, đấu tranh chống các vi phạm pháp luật và tội phạm liên quan đến an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Công việc 4.6: Xây dựng Bộ tiêu chí quản trị an ninh môi trường biển phục vụ đánh giá an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh.

- Công việc 4.7: Xây dựng Bộ tài liệu tuyên truyền về quản trị an ninh môi trường biển của tỉnh Bình Định phục vụ giáo dục quốc phòng - an ninh.

- Công việc 4.8: Xây dựng dự thảo Chỉ thị của Tỉnh ủy Bình Định về bảo đảm an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Công việc 4.9: Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Bình Định ban hành Chương trình hành động bảo vệ an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 20230, tầm nhìn đến năm 2045.

- Công việc 4.10: Xây dựng dự thảo Quy chế phối hợp giữa các sở, ban ngành trong việc đảm bảo an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

e) Một số nội dung khác:

- Phạm vi nghiên cứu: 33 xã, phường có tiếp giáp biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Phạm vi không gian: Từ vùng tiếp giáp bờ đến vùng tiếp giáp lãnh hải quốc tế.

- Tổ chức điều tra, khảo sát: 720 phiếu.

- Tổ chức 02 cuộc hội thảo.

- Thời gian thực hiện đề tài: 24 tháng

6. Dạng sản phẩm, kết quả tạo ra:

* *Sản phẩm dạng I:*

- Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt kết quả của đề tài.
- Báo cáo 04 chuyên đề:
 - + Cơ sở lý luận về an ninh môi trường biển.
 - + Đánh giá thực trạng tình hình an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định.
 - + Dự báo các mối đe dọa an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
 - + Các phương án khung về phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh môi trường biển trên địa bàn tỉnh Bình Định đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nghiên cứu đề xuất với tỉnh Bình Định một số chủ trương /giải pháp cơ bản để đảm bảo an ninh môi trường biển, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*** Sản phẩm dạng II:**

Hai bài báo khoa học về kết quả nghiên cứu của đề tài đăng trên Bản tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định.

7. Thời gian thực hiện: 24 tháng.

8. Kinh phí thực hiện:

a) Tổng kinh phí thực hiện đề tài: **1.327,258** triệu đồng (*Một tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn đồng*), trong đó:

- Kinh phí thực hiện đề tài từ nguồn sự nghiệp KH&CN địa phương được phân bổ hàng năm cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện đề tài, dự án trên địa bàn tỉnh: **1.327,258** triệu đồng (*Một tỷ, ba trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

- Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước: 0 đồng (Không đồng)

b) Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần, trong đó:

- Kinh phí khoán chi từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ địa phương được phân bổ hàng năm cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện đề tài, dự án trên địa bàn tỉnh: **1.306,258** triệu đồng (*Một tỷ, ba trăm lẻ sáu triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

- Kinh phí không khoán chi từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ địa phương được phân bổ hàng năm cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện đề tài, dự án trên địa bàn tỉnh: **21** triệu đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này làm cơ sở cho công tác lập kế hoạch cấp phát và quản lý kinh phí thực hiện đề tài.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thương thảo ký kết hợp đồng với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu ở Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ và tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định để làm cơ sở cho việc thanh, quyết toán kinh phí khi nhiệm vụ hoàn thành; triển khai các công việc tiếp theo có liên quan theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cơ quan chủ trì; Chủ nhiệm đề tài và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K8.

em

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang